

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/08/2022

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Ông Nguyễn Văn Hậu

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:*

Bà

Hoàng Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 104/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị B, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- **Bị đơn:** Anh Hồ Bá T sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An (*Vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị B trình bày: Chị Trương Thị B và anh Hồ Bá T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/02/2001 tại UBND xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Việc chị kết hôn với anh T là hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, đua đòi bạn bè, thiếu trách nhiệm với vợ con, bản thân chị B và gia đình hai bên đã khuyên nhủ để anh T thay đổi nhưng anh T không sửa đổi. Tình cảm vợ chồng càng phai nhạt hai bên không còn quan tâm tới nhau nữa. Vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa

án nhân dân huyện DC giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Hồ Bá T.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hồ Thị Thu H, sinh ngày 30/01/2022 và cháu Hồ Bá H sinh ngày 04/04/2004. Nay các cháu đã trưởng thành bình thường.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập làm việc nhưng anh Hồ Bá T đều vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh tạo UBND xã anh Hồ Bá T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã DL, huyện DC, nhưng không biết hiện anh T đang sinh sống và ở địa chỉ nào cụ thể. Tòa án tiến hành xác minh người thân là ông Hồ Văn Thảo là bố đẻ của anh T và được biết: Tại biên bản lấy khai ngày 16/5/2022 ông Thảo cho biết: Anh Hồ Bá T con trai ông hiện đi làm ăn xa, nhưng thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm sức khỏe bố mẹ qua em gái của T (con gái ông Thảo) lấy chồng ở Diễn Đoài, nhưng anh T không cho mỗi người biết địa chỉ cụ thể, còn số điện thoại cũng thay đổi thường xuyên không cố định. Việc chị B làm đơn đến Tòa yêu cầu giải quyết ly hôn ông cũng đã thông báo cho anh T được biết. Anh T cũng thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của chị B: Về hôn nhân anh thống nhất về thời gian kết hôn và mâu thuẫn mà chị B trình bày: Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hồ Thị Thu Hường, sinh ngày 30/01/2022 và cháu Hồ Bá Hoàng sinh ngày 04/04/2004. Nay các cháu đã trưởng thành bình thường không yêu cầu tòa giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Hồ Bá T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thông qua ông Thảo bố đẻ anh T, nhưng anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh vì anh T xuyên đi làm ăn xa không có mặt để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa được.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành pháp luật và cố tình che giấu địa chỉ, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, theo đúng pháp luật tố tụng của Bộ luật dân sự. Đây là phiên tòa thứ hai bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trương Thị B và bị đơn anh Hồ Bá T.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều 56,57 Luật Hôn nhân và gia đình. Về tình cảm: Giải quyết cho chị Trương Thị B được ly hôn với anh Hồ Bá T; về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Các

cháu đã trưởng thành bình thường nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị B và anh T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trương Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hồ Bá T vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị B và anh Hồ Bá T.

[2]. Về nội dung

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trương Thị B và anh Hồ Bá T là hoàn toàn hợp pháp, có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện (Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 14/02/2001). Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống xa nhau nên không tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau. Vì thế vợ chồng hay cãi vã, dẫn đến xúc phạm nhau. Từ năm 2018 đến nay, chị B và anh T chính thức sống ly thân, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết, chị B và anh T đều không có nguyện vọng đoàn tụ với nhau, anh T còn che giấu địa chỉ không cho ai biết mình đang làm việc và ở đâu, điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa hai vợ chồng đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Trương Thị B được ly hôn anh Hồ Bá T.

[2.2]. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Trương Thị B và anh Hồ Bá T có 02 con chung là cháu Hồ Thị Thu H, sinh ngày 30/01/2002 và cháu Hồ Bá H sinh ngày 04/04/2004. Nay các cháu đã trưởng thành bình thường. Nên Tòa không xem xét.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Trương Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 28; khoản 1 điều 35; điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 1, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các khoản 1, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Trương Thị B được ly hôn anh Hồ Bá T.

[2]. *Về con chung*: 02 con chung là cháu Hồ Thị Thu H, sinh ngày 30/01/2022 và cháu Hồ Bá H sinh ngày 04/04/2004. Nay các cháu đã trưởng thành bình thường. Nên Tòa không xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị Trương Thị B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị B được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DC theo biên lai thu tiền số 0001683 ngày 18/04/2022 (Chị B đã nộp đủ án phí).

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện DC;
- Chi cục THA dân sự DC;
- UBND xã DL
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Lâm**

